

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2024/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chính

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2024/TLST-HS ngày 02/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-HS ngày 15/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức B** - Sinh ngày: 06 tháng 4 năm 1999; Tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số B đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà: Đoàn Thị Kim T, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/5/2024 tại nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Kim T – Sinh năm: 1976, địa chỉ: Số B đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Trọng L1 – Sinh năm: 1992, địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Phi L2 – Sinh năm: 2001, địa chỉ: Số C đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức B là người sử dụng ma túy Cần sa (Marijuana), không có nghề nghiệp ổn định nên B đã nảy sinh ý định mua ma túy Cần sa về sử dụng và bán kiếm lời. Vào ngày 14/5/2024, B sử dụng điện thoại đi động, kiểu dáng iphone màu vàng, gắn sim số điện thoại 0935.092.379, đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Ron ron” của B, liên lạc với một người nam giới sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Rau Muốn Xào Tỏi” (chưa xác định nhân thân, lai lịch), mua 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ma túy cần sa. Sau đó, B nhắn địa chỉ số G Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cùng số điện thoại 0935.092.379 của B để nhận ma túy. Đến khoảng 09h ngày 16/5/2024, có nhân viên vận chuyển hàng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến giao ma túy được ngụy trang thành hàng hoá cho B. Lúc này, B sử dụng xe điện màu xám (loại xe Scooter) đi đến địa chỉ số G Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nhận gói hàng và đưa số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho nhân viên giao hàng thu hộ. Sau đó, B cầm gói hàng mang về chỗ ở tại địa chỉ B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và mở gói hàng ra để kiểm tra thì bên trong có chứa ma túy Cần sa. B lấy một phần ra để sử dụng và số ma túy Cần sa còn lại B chia ra, bỏ vào 02 (hai) hũ nhựa, cất giấu bên trong tủ phòng ngủ của B, mục đích có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến 18h38 phút ngày 23/5/2024, có một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0877.827.855 liên lạc vào số điện thoại 0935.092.379 của B, hỏi mua 01 (một) gói ma túy Cần sa. B đồng ý bán với số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) và hẹn mua bán ma túy Cần sa tại khu vực đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, B cất giấu 01 (một) hũ nhựa bên trong có chứa ma túy Cần sa vào trong túi quần của B đang mặc và đi xe điện S đến địa điểm trên để bán ma túy. Khi B đi đến trước số nhà A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chưa kịp bán ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và khám xét khẩn cấp thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức B, địa chỉ: B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: 01 (một) hộp nhựa bên trong có chứa thảo mộc khô màu xanh và được niêm phong trong một phong bì thư (ký hiệu M2) có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đức B, Nguyễn Trọng L1, Đoàn Thị Kim T, Vũ Thị Mỹ L3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, Tp ..

Tại Bản kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 31 tháng 5 năm

2024 của Phòng K -Công an tỉnh Đ kết luận:

Phong bì kí hiệu M1: Chất thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) hũ nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1034gam, loại: Cần sa.

Phong bì kí hiệu M2: Chất thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 (một) hũ nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4780gam, loại: Cần sa.

Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì kí hiệu M1 là 0,4510 gam; mẫu vật trong phong bì kí hiệu M2 đã sử dụng hết để giám định và hoàn lại toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại Cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 31/7/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 23/5/2024.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,4510 gam ma túy loại: Cần sa; Trong phong bì ký hiệu M2 đã sử dụng hết để giám định và hoàn lại toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu. Tất cả được niêm phong trong hai phong bì ghi số 762/KL-KTHS ngày 31 tháng 05 năm 2024 có chữ ký của Vũ Thị Mỹ L3, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0935.092.379, Số I: 35188015479850 của Nguyễn Đức B, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung đã nêu tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình

phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào ngày 16/05/2024, tại địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đức B mua ma túy loại Cần sa với số tiền là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Đến ngày 23/05/2024, tại địa bàn phường T, thành phố B, Nguyễn Đức B mang theo 1,1034 gam ma túy, loại Cần sa mục đích để bán cho người khác nhằm thu lợi số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và có hành vi cất giấu 0,4780 gam ma túy loại Cần sa tại chỗ ở, địa chỉ: B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, khám xét và tạm giữ vật chứng.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. “ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự tại địa phương, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội Nguyễn Văn C là người có công với cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến, có bố đẻ là Nguyễn Văn N được tặng Bằng khen của Bộ C1, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,4510 gam ma túy loại: Cần sa; Trong phong bì ký hiệu M2 đã sử dụng hết để giám định và hoàn lại toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu. Tất cả được niêm phong trong hai phong bì ghi số 762/KL-KTHS ngày 31 tháng 05 năm 2024 có chữ ký của Vũ Thị Mỹ L3, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0935.092.379, Số I: 35188015479850 của Nguyễn Đức B, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) xe điện màu xám (loại xe Scooter): Quá trình điều tra xác định năm 2023, bà Đoàn Thị Kim T sinh năm 1976, nơi cư trú: 29 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (mẹ ruột Nguyễn Đức B) mua chiếc xe trên và là chủ sở hữu. Ngày 23/05/2024, bà Đoàn Thị Kim T cho Nguyễn Đức B mượn chiếc xe này làm phương tiện đi lại nhưng không biết Nguyễn Đức B sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 3078 ngày 18/7/2024 Quyết định trả lại bà Đoàn Thị Kim T chiếc xe điện nêu trên là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức B, Công an thành phố B lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, là phù hợp.

Đối với người sử dụng tài khoản mạng xã hội T1 tên là “Rau Muốn Xào Tỏi”; người nam giới sử dụng số điện thoại 0877.827.855, mua bán ma túy với Nguyễn Đức B; Đối với người nam giới giao hàng chứa ma túy Cần sa cho Nguyễn Đức B. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Đồng thời đã gửi Công văn số 3239 ngày 02 tháng 6 năm 2024 gửi đến Công ty V xác minh chủ sở hữu thuê bao số 0877.827.855 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

Đối với bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1976, là chủ sở hữu căn nhà địa chỉ tại B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi Nguyễn Đức B cất giấu ma túy và là chủ sở hữu xe điện là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Việc Nguyễn Đức B cất giấu, mua bán trái phép chất Ma túy thì bà Đoàn Thị Kim T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Đoàn Thị Kim T là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức B**: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 23/5/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 0,4510 gam ma túy loại: Cần sa; Trong phong bì ký hiệu M2 đã sử dụng hết để giám định và hoàn lại toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu. Tất cả được niêm phong trong hai phong bì ghi số 762/KL-KTHS ngày 31 tháng 05 năm 2024 có chữ ký của Vũ Thị Mỹ L3, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0935.092.379, Số I: 35188015479850 của Nguyễn Đức B, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục Thi hành án dân sự tp. B)

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh